

Số: /QĐ-NV

Hải Phòng, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy chế thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và
nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức và người lao động
của Sở Ngoại vụ thành phố Hải Phòng**

GIÁM ĐỐC SỞ NGOẠI VỤ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của
Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng
vũ trang;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng
bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên,
nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với
cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;*

*Căn cứ Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BNV ngày 05 tháng 12 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và
nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức và người lao động;*

*Căn cứ Quyết định số 178/2025/QĐ-CTUBND ngày 01/10/2025 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quy định nâng bậc lương
trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động lập thành
tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ;*

*Căn cứ Quyết định số 62/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của
Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thành phố Hải Phòng;*

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện chế độ nâng
bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức và
người lao động của Sở Ngoại vụ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định
số 35/QĐ-NV ngày 28/3/2024 của Giám đốc Sở Ngoại vụ Hải Phòng ban hành

quy chế thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động của Sở Ngoại vụ.

Điều 3. Trưởng các phòng và tương đương thuộc Sở và các công chức, người lao động của Sở Ngoại vụ có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để th/hiện);
- GD, các PGD;
- Chi ủy Sở Ngoại vụ (để ph/hợp);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Việt Tuấn

QUY CHẾ

Ban hành quy chế thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức và người lao động của Sở Ngoại vụ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-NV ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Sở Ngoại vụ)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chế độ bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu đối với công chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động của Sở Ngoại vụ (sau đây gọi chung là CCNLD).

2. Đối tượng áp dụng

CCNLD thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở Ngoại vụ được xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với công chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi là Nghị định số 204).

Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước sự nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn

1. Việc xét nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn phải bảo đảm dân chủ, công bằng, công khai, khách quan và đúng quy định của pháp luật.

2. Việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc được xét theo thứ tự từ người có thành tích cao đến người có thành tích thấp hơn và không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Ưu tiên quyền lựa chọn chế độ nâng bậc lương trước thời hạn có lợi hơn đối với CCNLĐ vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc vừa thuộc đối tượng nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn

1. Thẩm quyền quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý CCNLĐ.

2. Đối với các trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, trong Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn phải ghi rõ căn cứ Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận thành tích xuất sắc của CCNLĐ.

Chương II CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYỀN

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn, thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên

Điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên, thời gian được tính hoặc không được tính vào thời gian xét nâng bậc lương thường xuyên, thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên, việc tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức và người lao động (sau đây gọi là Thông tư 08) (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức và người lao động (sau đây gọi là Thông tư 03)).

Điều 5. Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên

- Đối với CCNLĐ có trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 03 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương;

- Đối với CCNLĐ có trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 02 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

Điều 6. Thời gian được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động.
2. Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.
3. Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 06 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.
4. Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi học, công tác ở trong nước, ở nước ngoài nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan.
5. Thời gian CCNLD tham gia phục vụ tại ngũ theo Luật Nghĩa vụ quân sự (nếu có).

Điều 7. Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương.
2. Thời gian đi học, công tác ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định.
3. Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại Điều 6 của Quy chế này.
4. Thời gian tập sự (bao gồm cả trường hợp được hưởng 100% mức lương của ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức tập sự).
5. Thời gian thử thách đối với CCNLD bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo; trường hợp thời gian thử thách ít hơn thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên thì tính theo thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên (nếu có).
6. Thời gian CCNLD đào ngũ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ (nếu có).
7. Thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điều này được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

Điều 8. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên

Đối tượng quy định tại Điều 1 của Quy chế này có đủ điều kiện thời gian quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Quy chế này và qua đánh giá 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì nâng một bậc lương thường xuyên:

a) Đối với công chức:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

b) Đối với người lao động:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

Điều 9. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên

1. Trong thời gian giữ bậc lương hiện hưởng, nếu CCNLD đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này như sau:

a) Kéo dài 12 tháng (một năm) đối với các trường hợp sau:

- Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức;

- HĐLĐ bị kỷ luật cách chức.

b) Kéo dài 06 (sáu) tháng đối với các trường hợp

- Công chức bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;

- HĐLĐ bị kỷ luật cảnh cáo;

- CCNLD được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc lương có 02 (hai) năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 (sáu) tháng.

c) Kéo dài 03 (ba) tháng đối với viên chức bị kỷ luật khiển trách.

d) Trường hợp vừa bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các điểm a, b và c Khoản này;

đ) Trường hợp bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ do bị kỷ luật (cùng một hành vi vi phạm) thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên tính theo hình thức kỷ luật tương ứng quy định tại điểm a, b, và c Khoản này;

e) Trường hợp CCNLĐ là đảng viên bị kỷ luật Đảng: nếu đã có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật hành chính; nếu không có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật Đảng tương ứng với các hình thức xử lý kỷ luật hành chính quy định tại khoản này.

2. Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau:

a) Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương;

b) Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai;

c) Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

Điều 10. Quy trình xét nâng bậc lương thường xuyên

Bước 1. Định kỳ vào tháng 12 hàng năm, Văn phòng rà soát, lập danh sách CCNLĐ đủ điều kiện nâng bậc lương thường xuyên trong năm tiếp theo và gửi thông báo (theo Mẫu số 02 kèm theo Quy chế này) đến các phòng thuộc Sở và báo cáo Giám đốc Sở để tổ chức xét nâng bậc lương thường xuyên của đơn vị.

Bước 2. Định kỳ hàng quý, Giám đốc Sở tổ chức họp với đại diện Chi ủy để thông qua danh sách CCNLĐ đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên theo quy định tại Điều 4 Quy chế này.

Bước 3. Căn cứ kết quả cuộc họp, Giám đốc Sở xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên đối với CCNLĐ đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên.

Điều 11. Hồ sơ đề nghị xét nâng bậc lương thường xuyên

Hồ sơ đề nghị xem xét, quyết định nâng bậc lương thường xuyên bao gồm đầy đủ các văn bản, tài liệu sau đây:

a) Tờ trình đề nghị xét nâng bậc lương thường xuyên của Văn phòng Sở (theo Mẫu số 01 kèm theo Quy chế này);

b) Biên bản họp giữa đại diện Lãnh đạo Sở và đại diện Chi ủy cơ quan.

c) Bản sao Quyết định lương hiện hưởng.

Chương III

CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 12. Điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn

1. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, khoản 1 Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-ENV được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức và người lao động (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2021/TT-BNV) và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 03/2021/TT-BNV.

2. Đối với cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, khi xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ theo Quy định này, ngoài các cấp độ thành tích chung theo quy định, có thêm điều kiện về thành tích của tập thể cơ quan.

3. Ngoài việc đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Quyết định này, việc xem xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức là đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp, cán bộ diện Thành ủy quản lý phải phù hợp với các quy định của Đảng.

Điều 13. Cấp độ về thành tích xuất sắc để nâng bậc lương trước thời hạn

1. Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng đối với CCNLD đạt một trong các cấp độ thành tích sau:

- a) Huân chương các loại;
- b) Các danh hiệu vinh dự nhà nước: Anh hùng Lao động;
- c) Giải thưởng Hồ Chí Minh;
- d) Giải thưởng Nhà nước;
- đ) Chiến sỹ thi đua toàn quốc;
- e) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- g) Chiến sỹ thi đua cấp thành phố.

2. Nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng đối với CCNLD đạt một trong các cấp độ thành tích sau:

- a) Bằng khen của Bộ Ngoại giao, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về thành tích xuất sắc trong công tác đúng với chức trách nhiệm vụ được giao và thường xuyên đảm nhiệm; Bằng khen của bộ, ban, ngành Trung

ương, Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính;

b) Chiến sỹ thi đua cơ sở 02 năm liên tục.

3. Nâng bậc lương trước thời hạn 6 tháng đối với CCNLĐ của Sở Ngoại vụ đạt một trong các cấp độ thành tích sau:

a) 01 năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở;

b) Trong thời gian giữ bậc lương, 02 năm đạt danh hiệu Lao động tiên tiến trong đó có ít nhất 01 năm xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4. Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, khi xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, ngoài các cấp độ thành tích chung theo quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này, xét thêm các điều kiện sau:

a) Trong 02 năm giữ bậc lương hiện hưởng thì tập thể phòng phải có ít nhất 01 năm đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc trở lên, năm còn lại đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến trở lên, không để xảy ra vi phạm trong lĩnh vực quản lý;

b) Tổ chức Đảng phải đạt danh hiệu tổ chức Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (nếu có).

Điều 14. Thứ tự ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Trường hợp trong một lần xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, số người đủ tiêu chuẩn nâng bậc lương nhiều hơn tỷ lệ quy định thì ưu tiên xét hết nhóm đối tượng; có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng mới xét đến nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 9 tháng và cuối cùng là 6 tháng.

2. Trường hợp trong cùng một cấp độ thành tích có nhiều người đủ tiêu chuẩn xét nâng bậc lương trước thời hạn thì việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được thực hiện ưu tiên theo thứ tự sau:

a) Người có nhiều thành tích hơn;

b) Người lập thành tích xuất sắc trong kỳ nâng lương trước thời hạn kỳ trước nhưng chưa được xét chọn do vượt quá chỉ tiêu để xét; trong kỳ này lại lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ;

c) Người chưa được nâng bậc lương trước thời hạn trong quá trình công tác;

d) Người có độ tuổi cao hơn;

đ) Người có thâm niên công tác cao hơn;

- e) Người có chức vụ thấp hơn hoặc không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý;
- g) Giới tính nữ.

Trường hợp xét theo thứ tự ưu tiên vẫn không xác định được thì do Giám đốc Sở quyết định.

Điều 15. Cách tính chỉ tiêu và thời điểm được nâng bậc lương trước thời hạn

1. Số chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của Sở được tính riêng theo danh sách trả lương nằm trong số biên chế hoặc số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

2. Cách tính chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ thực hiện theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 08/2013/TT-BNV và Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 03.

3. Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì CCNLD được truy lĩnh tiền lương và truy thu nộp bảo hiểm xã hội phần chênh lệch tiền lương tăng thêm giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ.

Điều 16. Thẩm quyền nâng bậc lương trước thời hạn

Giám đốc Sở quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức thuộc cơ quan từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố), công chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm và CCNLD thuộc Sở.

Điều 17. Quy trình xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Bước 1: Định kỳ vào tháng 12 hàng năm, Văn phòng rà soát, lập danh sách CCNLD đủ điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn trong năm tiếp theo và gửi thông báo (theo Mẫu số 02 kèm theo Quy chế này) đến các phòng thuộc Sở và báo cáo Giám đốc Sở để tổ chức xét nâng bậc lương trước thời hạn của đơn vị.

2. Bước 2: Trưởng các phòng thuộc Sở có trách nhiệm phối hợp, thống nhất với Văn phòng Sở tiến hành xét chọn những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích trong số những trường hợp tính đến ngày 31/12 của năm xét nâng lương trước thời hạn còn thiếu từ dưới 12 tháng là đến hạn nâng bậc lương thường xuyên theo quy định. Hoàn thành việc nâng bậc lương trước thời hạn trong quý I năm sau.

3. Bước 3: Sau khi có kết quả xét nâng bậc lương trước thời hạn, cơ quan thông báo, đăng tải danh sách người được nâng bậc lương trước thời hạn trên Cổng thông tin điện tử của Sở Ngoại vụ và gửi thông tin cho các phòng và các cá nhân liên quan qua Phần mềm quản lý văn bản điều hành Hpnet (trong thời hạn 15 ngày làm việc).

4. Bước 4: Hết thời hạn thông báo công khai, nếu không có phản ánh, vướng mắc, thực hiện giải quyết hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, tối đa 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tờ trình và danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn của Văn Phòng Sở (theo Mẫu số 03 kèm theo Quy chế này).

2. Biên bản họp xét nâng bậc lương trước thời hạn.

3. Quyết định bậc lương gần nhất.

4. Các văn bản có chứng nhận thành tích của cấp có thẩm quyền đối với cá nhân, tập thể.

Điều 19. Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Thành lập Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn của Sở Ngoại vụ

a) Văn phòng Sở trình Giám đốc quyết định thành lập Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn hàng năm của Sở. Thành phần Hội đồng gồm 05 thành viên: Chủ tịch Hội đồng là đại diện Lãnh đạo Sở; các thành viên khác của Hội đồng gồm đại diện Chi ủy cơ quan, Cán bộ chủ chốt của cơ quan. Thư ký Hội đồng là công chức của Văn phòng Sở Ngoại vụ;

b) Hội đồng có nhiệm vụ xem xét hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn đối với CCNLD thuộc thẩm quyền quyết định của Giám đốc Sở theo phân cấp quản lý của Sở Ngoại vụ, trình Giám đốc xem xét, quyết định. Hội đồng tự chấm dứt hoạt động sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Tổ chức họp Hội đồng xét nâng bậc lương trước thời hạn:

Tháng 12 hàng năm, sau khi có kết quả đánh giá xếp loại CCNLD và bình xét thi đua – khen thưởng, Hội đồng họp xét nâng bậc lương trước thời hạn họp định kỳ.

Chương IV

**CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỐI VỚI CCNLD
ĐÃ CÓ THÔNG BÁO NGHỈ HƯU**

Điều 20. Điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn

CCNLD đã có thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một (01) bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Điều 21. Thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn

Thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn đối với CCNLD được thực hiện sau khi có văn bản thông báo nghỉ hưu đối với CCNLD đó.

Điều 22. Quy trình xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Bước 1. Văn phòng Sở rà soát lương của CCNLD khi có thông báo nghỉ hưu, xem xét, báo cáo Giám đốc Sở về các trường hợp đủ điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Bước 2. Giám đốc Sở ban hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với CCNLD đã có thông báo nghỉ hưu theo thẩm quyền.

3. Bước 3. Văn phòng Sở thi hành quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với CCNLD đã có thông báo nghỉ hưu theo thẩm quyền.

Điều 23. Lựa chọn chế độ nâng bậc lương trước thời hạn

Trường hợp CCNLD vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì CCNLD được chọn một (01) trong hai (02) chế độ nâng bậc lương trước thời hạn có lợi hơn theo quy định tại Quy chế này.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng các phòng thuộc Sở có trách nhiệm phổ biến quy chế đến CCNLD thuộc phòng quản lý và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về việc đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, nâng hệ số phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với CCNLD thuộc phòng.

2. Văn phòng Sở chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về việc:

Tham mưu thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng hệ số phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với CCNLD.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các phòng và tương đương thuộc Sở trong việc thực hiện Quy chế này, kịp thời tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở những vấn đề vướng mắc phát sinh; trường hợp cần thiết, đề xuất Giám đốc Sở sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.